



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	4
1.	Thông tin khái quát.....	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5.	Định hướng phát triển.....	6
6.	Các rủi ro	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	10
1.	Tình hình hoạt động kinh doanh	10
2.	Tổ chức và nhân sự	13
3.	Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	16
4.	Tình hình tài chính	16
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	18
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	18
1.	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
2.	Tình hình tài chính	21
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	22
4.	Kế hoạch kinh doanh 2021	22
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	23
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty Không có	23
IV.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	23
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	23
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	24
V.	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1.	Hội đồng quản trị.....	25
2.	Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán	26
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	27
VI.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	28
1.	Trách nhiệm của Tổng Giám đốc	28
2.	Trách nhiệm của Kiểm toán viên.....	28
3.	Ý kiến của Kiểm toán viên	28
4.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	29

G. P. C. CHU
 W. J. Z.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB
Năm 2021

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh : HDB SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDBS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.023.000.000.000 (Một nghìn không trăm hai mươi ba tỷ) đồng
- Trụ sở chính : Lầu 3B & 9, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDB**
- Tên tiếng Anh : HDB SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDBS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.023.000.000.000 (Một nghìn không trăm hai mươi ba tỷ) đồng
- Trụ sở chính : Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (“HDBS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (“PHUGIASC”), được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB được trình bày dưới đây:

- | | |
|----------|--|
| Năm 2006 | Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Gia (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB) được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Trụ sở chính đặt tại Số 13A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh. |
| Năm 2011 | Tháng 03/2011, Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và chính thức được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Đến tháng 11/2021, Công ty chuyển Trụ sở chính về Lầu 3B và 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC – UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2/8/2011. |
| Năm 2018 | Tháng 08/2018, đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB theo Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/08/2018. |
| Năm 2020 | Tháng 10/2020, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán số 68/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ lên 310 tỷ. |
| Năm 2021 | HDBS được UBCKNN chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán tại Hà Nội theo quyết định số 58/QĐ-UBCK ngày 05/02/2021. |

Tháng 10/2021, HDBS hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 1.023 tỷ và được UBCKNN cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép điều chỉnh và hoạt động công ty chứng khoán số 87/GPĐC-UBCK ngày 07/10/2021.

b. Các sự kiện khác

Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Tăng/(Giảm) vốn điều lệ (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Hình thức tăng/giảm vốn
Tháng 12/2006		43.000.000.000	Tại thời điểm thành lập
Tháng 3/2011	112.000.000.000	155.000.000.000	Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ
Tháng 10/2020	155.000.000.000	310.000.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ.
Tháng 10/2021	713.000.000.000	1.023.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính: Lầu 3B & 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.

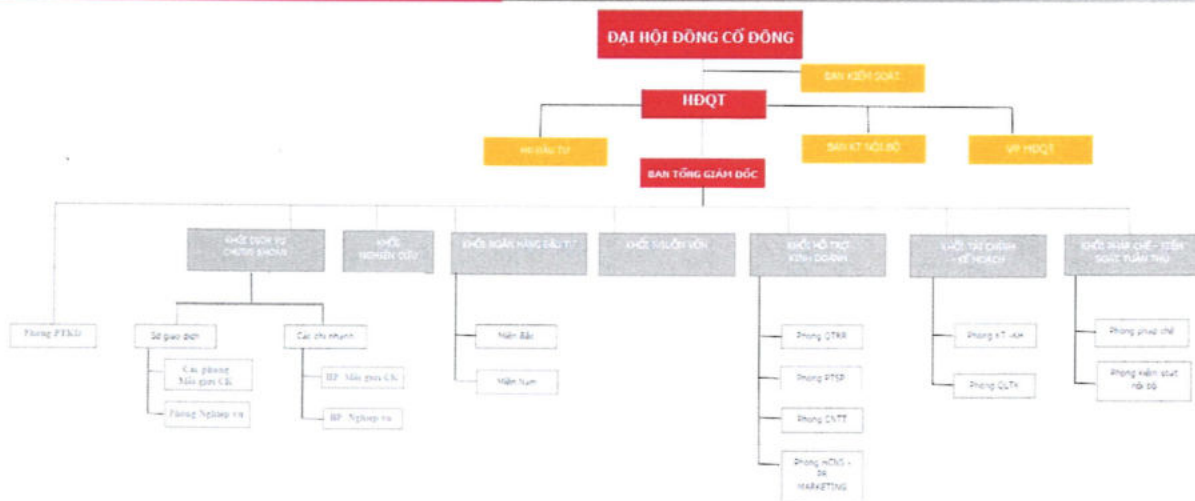
Chi nhánh CTCP Chứng khoán HDB tại Hà Nội: Tầng 5, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Quản trị theo hướng tập trung, các hoạt động được triển khai theo chỉ đạo từ cấp lãnh đạo cao nhất.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và sau cùng là các phòng ban chuyên môn.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

Phần đầu trở thành một trong những Công ty Chứng khoán có uy tín trên thị trường tài chính Việt Nam.

6. Các rủi ro

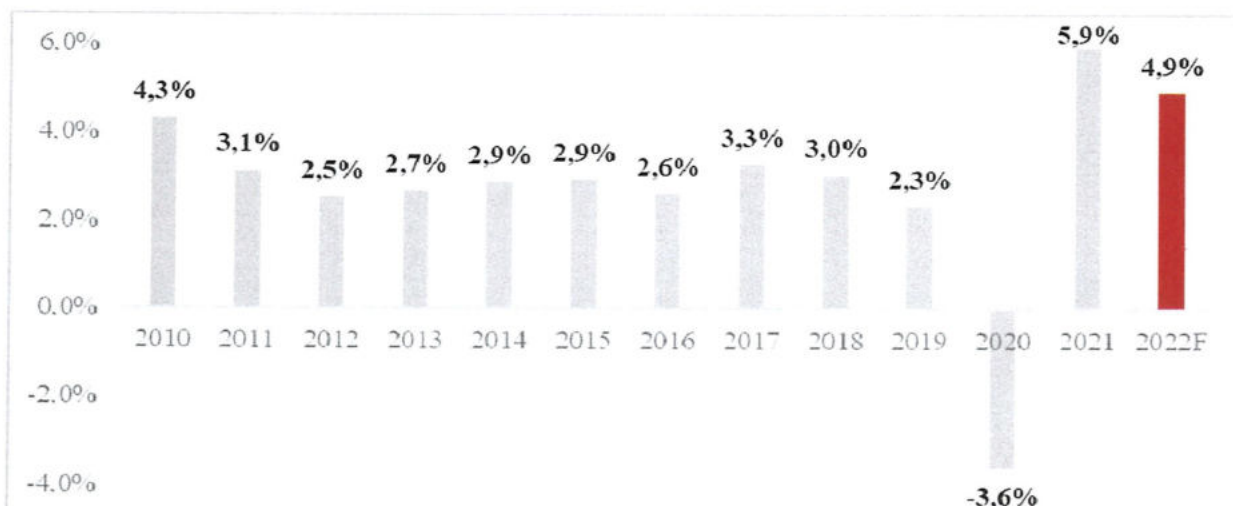
a. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Nhà nước thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

➤ Tăng trưởng kinh tế thế giới

Theo Quỹ tiền tệ thế giới – IMF, nền kinh tế toàn cầu năm 2021 ước tính tăng trưởng 5,9% so với năm 2020, đây là mức tăng trưởng đột biến trong những năm gần đây do những gói kích thích kinh tế khổng lồ của chính phủ các nước cũng như mức nền thấp của năm 2020. Dự báo năm 2022, theo IMF tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ ở mức 4,9%, thấp hơn mức tăng của năm 2021 nhưng vẫn cao hơn so với bình quân 2,8%/năm giai đoạn 2016-2019 trước khi bùng phát dịch bệnh viêm đường hô hấp do virus corona chủng mới (Covid – 19).

Tăng trưởng GDP toàn cầu giai đoạn 2010-2022



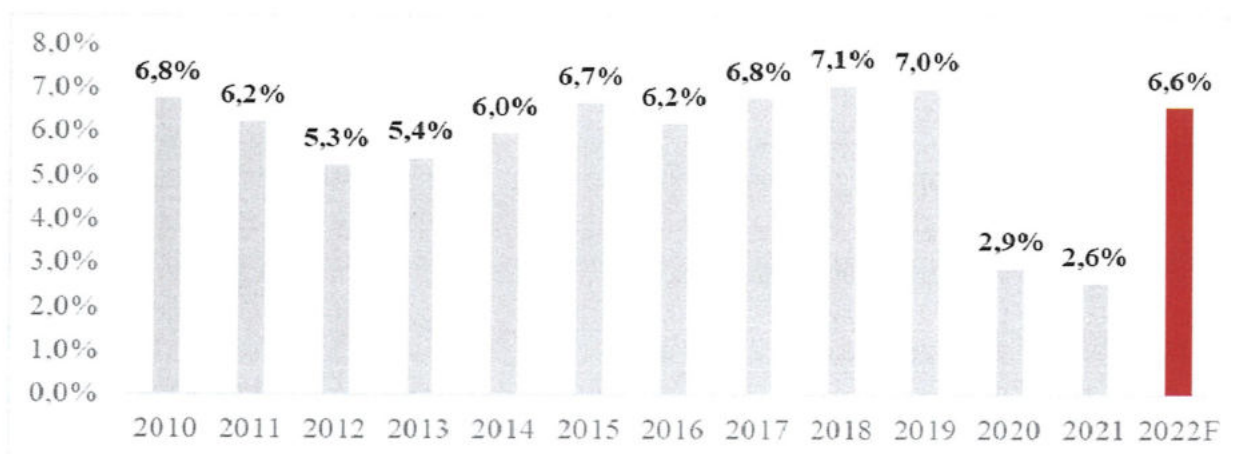
Nguồn: Worldbank, IMF dự báo¹

Tuy nhiên nền kinh tế thế giới 2022 vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức, những biến thể mới của virus Corona liên tục xuất hiện với mức độ lây lan nhanh hơn có thể khiến chính phủ các nước phải tái thực hiện các lệnh phong tỏa. Sức ép lạm phát và kế hoạch nâng lãi suất của Cục Dự trữ liên bang Mỹ - FED cũng được dự báo sẽ là thách thức lớn đối với thị trường chứng khoán, lĩnh vực rất nhạy cảm với lạm phát và lãi suất. Ngoài ra, các rủi ro liên quan đến kinh tế tăng trưởng chậm của Trung Quốc và biến động địa chính trị toàn cầu cũng là yếu tố sẽ khiến nền kinh tế thế giới thêm khó dự đoán.

➤ Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê (GSO), ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam



¹ Theo báo cáo vào tháng 10/2021 của IMF

Nguồn: Tổng cục thống kê, IMF dự báo

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,86%; khu vực dịch vụ chiếm 40,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,83%. Về sử dụng GDP năm 2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 2,09% so với năm 2020; tích lũy tài sản tăng 3,96%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,01%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,16%.

Cơ cấu kinh tế của Việt Nam tiếp tục chuyển dịch tích cực theo xu hướng giảm trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ. Tăng trưởng kinh tế cũng là động lực thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thị trường dịch vụ tài chính, chứng khoán hoạt động sôi động hơn. Ngược lại, khi nền kinh tế bất ổn hoặc chậm phát triển, các doanh nghiệp giảm sự lạc quan, các nhà đầu tư sẽ bị giảm sút, thị trường chứng khoán nói chung và hoạt động kinh doanh sẽ gián tiếp bị ảnh hưởng bất lợi. Mặc dù tình hình kinh tế Việt Nam có sự phát triển nhưng vẫn tiềm ẩn những rủi ro có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các yếu tố có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến phát triển kinh tế Việt Nam như các biến động tỷ giá, tỷ lệ lạm phát, thay đổi chính sách lãi suất dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường tài chính, ngân hàng, chứng khoán và bất động sản có thể ảnh hưởng bất đến tăng trưởng kinh tế nói chung, đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Theo dự báo của IMF, kinh tế Việt Nam năm 2022 dự báo tăng trưởng 6,6%, dẫn đầu khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên nếu so với giai đoạn 2017-2019, mức tăng trưởng trên vẫn còn khiêm tốn và chưa thực sự bền vững. Điều này cho thấy những thách thức rất lớn mà Chính phủ phải đối mặt để vực dậy kinh tế hậu đại dịch Covid 19.

➤ **Lạm phát, tỷ giá và lãi suất**

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Nhưng tỷ lệ lạm phát đã được duy trì ở mức ổn định trong những năm gần đây. Theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng cả nước (CPI) tháng 12/2021 giảm 0,18% so với tháng trước và tăng 1,81% so với tháng 12/2020. Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%. Lạm phát cao có thể ảnh hưởng đến chi phí của Công ty, bao gồm các chi phí dịch vụ mua ngoài, tăng mức lương cơ bản, tăng chi phí tài chính, đầu tư xây dựng.... nếu các tổn thất này không thể dễ dàng chuyển cho khách hàng thì hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và tỷ suất sinh lời của Công ty sẽ bị ảnh hưởng đáng kể.

Biến động về lãi suất đã, đang và sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí vay vốn của Công ty và do đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động. Trong năm 2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành ổn định các mức lãi suất để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ. Hiện lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam bình quân của ngân hàng thương mại trong nước ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3%-3,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,2%-5,7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng; 5,5%-6,6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng và 6,1%-6,8% đối với kỳ hạn trên 24 tháng. Các tổ chức tín dụng tiếp tục cắt giảm chi phí hoạt động, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ nền kinh tế tăng trưởng. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh thuộc lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Chất lượng tín dụng được nâng cao, góp phần kiểm soát lạm phát, đẩy lùi tín dụng đen; tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tín dụng cho tiêu dùng và cho vay bằng ngoại tệ.

Đối với tỷ giá, tỷ giá trung tâm và thị trường ngoại hối tiếp tục được điều hành linh hoạt, hiệu quả, hạn chế tình trạng đầu cơ, găm giữ ngoại tệ, góp phần hấp thu các cú sốc đối với nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 lan rộng làm gia tăng nhu cầu thanh khoản USD trên toàn cầu. NHNN điều tiết thanh khoản hợp lý, chủ động truyền thông, can thiệp mua/bán ngoại tệ với các Tổ chức tín dụng; nhờ đó, thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ được đáp ứng đầy đủ, kịp thời; dự trữ ngoại hối tăng cao giúp gia tăng tiềm lực tài chính và củng cố uy tín quốc gia. Tỷ giá trung tâm tại ngày 31/12/2021 được Ngân hàng nhà nước niêm yết là 23.143 đồng/USD, không biến động nhiều so với thời điểm 31/12/2020 là 23.131 đồng/USD. Điều này tác động tích cực đến nền kinh tế như: Kích thích dòng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm bớt gánh nặng thanh toán nợ nước ngoài, giảm bớt mất cân bằng thương mại giữa Mỹ và Việt Nam. NHNN kiên định mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hoà với các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

b. Rủi ro về luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB ("HDBS") là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm HDBS bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của HDBS.

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro nguồn nhân lực

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 20 năm hoạt động, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán Nhà nước còn khiêm tốn so với số lượng công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng HDBS đã có những chính sách hợp lý để thu hút nhân tài và giữ cán bộ giỏi. Công ty luôn có chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, HDBS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để HDBS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Thị trường chứng khoán Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. HDBS không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến nay, trên thị trường hiện có khoảng hơn 70 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt các công ty mới gia nhập ngành.

Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hoá tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đang thiết lập các quy định nhằm hạn mức cụ thể cho hoạt động tự doanh trong thời gian sắp tới nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu rủi ro có thể xảy ra.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của HDBS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:

Doanh thu	: 634.226.122.010 đồng.
Lợi nhuận sau thuế	: 174.998.764.626 đồng.
Tổng tài sản	: 2.967.456.169.417 đồng.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH 2021/ TH 2020	TH 2021/ KH 2020
Doanh thu thuần	241,9	463,6	634,23	262%	137%
Lợi nhuận sau thuế	60,34	125,48	175,00	290%	139%

Diễn biến thị trường cổ phiếu 2021

Thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2020 đến nay trải qua với những diễn biến đầy bất ngờ. Khi đại dịch Covid 19 ập tới, giới đầu tư ồ ạt bán cổ phiếu để thu về tiền mặt hoặc chuyển sang đầu tư vào các kênh đầu tư an toàn khác. Tuy nhiên, nhờ các chính sách điều chỉnh lãi suất của ngân

hàng trung ương các nước trên thế giới cũng như NHNN Việt Nam, khiến cho mặt bằng lãi suất trở nên rẻ đi tương đối; từ đó dẫn đến hình thành một lượng lớn nhà đầu tư mới với dòng tiền nhàn rỗi và dòng tiền rút ra từ nguồn gửi tiết kiệm đổ vào thị trường chứng khoán. Từ đáy khủng hoảng, thị trường chứng khoán đã nhanh chóng hồi phục và có những bước tăng trưởng chóng mặt, tiệm cận và thậm chí đã chạm đến đỉnh cao mọi thời đại. Thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là một trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch và phục hồi tốt nhất thế giới. Đến 31/12/2021 chỉ số VNIndex đã thành công vượt mốc 1.200 điểm và chinh phục ngưỡng 1.500 điểm, mặc dù nền kinh tế trải qua 2 đợt bùng phát dịch liên tiếp, đặc biệt là vào Quý 3/2021 tại trung tâm kinh tế Đông Nam Bộ. Sau các đợt giảm điểm khi dịch COVID-19 bùng phát trong nước, thị trường thường bật tăng mạnh mẽ nhờ kỳ vọng phục hồi kinh tế. Tính đến 31/12/2021, VN-Index đóng cửa tại 1.498,28 điểm, tăng 35,74% so với năm 2020, nằm trong nhóm thị trường mang lại suất sinh lời cao nhất trên thế giới. Chỉ số HNX Index và Upcom Index cũng ghi nhận mức tăng mạnh mẽ với lần lượt 133,35% và 51,35% so với năm 2020. Mức vốn hóa thị trường đạt 7.702 nghìn tỷ đồng, tăng 45,5%; giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm đến ngày 27/12/2021 đạt 26.526 tỷ đồng/phiên, tăng 257,5% so với bình quân năm 2020.

Tính đến cuối tháng 11, thị trường cổ phiếu có 761 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết; 890 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM với tổng giá trị niêm yết và đăng ký giao dịch đạt 1.727 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% so với cuối năm 2020.

Theo số liệu thống kê vừa được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) công bố, trong tháng 12/2021, nhà đầu tư trong nước mở mới 226.580 tài khoản chứng khoán, tăng hơn 6.000 tài khoản so với tháng trước. Tính chung năm 2021, nhà đầu tư trong nước mở mới hơn 1,5 triệu tài khoản chứng khoán, cao hơn gấp rưỡi tổng số tài khoản mở mới của cả 4 năm trước đó cộng lại (tổng lượng tài khoản mở mới trong 4 năm 2017; 2018; 2019 và 2020 đạt 1,04 triệu tài khoản). Lũy kế đến thời điểm cuối năm 2021, cả nước có trên 4,3 triệu tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước, tương đương khoảng 4,4% dân số.

Diễn biến thị trường trái phiếu 2021

Thị trường trái phiếu Chính phủ:

Trải qua quá trình hơn 10 năm hoạt động, thị trường trái phiếu chính phủ đã có bước phát triển ấn tượng về quy mô và độ sâu, khẳng định vai trò quan trọng là kênh huy động vốn hiệu quả cho Ngân sách Nhà nước, đóng góp không nhỏ đối với sự phát triển kinh tế của đất nước. Trên thị trường sơ cấp, theo thống kê của HNX, tính đến hết tháng 12/2021, giá trị trái phiếu huy động thông qua đấu thầu đạt hơn 318 nghìn tỷ đồng, tương đương 98% kế hoạch cả năm sau điều chỉnh, tăng 15,2% so với thực hiện năm 2020. Trong đó Kho bạc Nhà nước đã huy động được 313,2 nghìn tỷ đồng (tính đến 15/12/2021), đạt 97% kế hoạch điều chỉnh (324 nghìn tỷ đồng); kỳ hạn phát hành trái phiếu chính phủ bình quân là 13,9 năm (năm 2020: 13,94 năm); lãi suất phát hành trái phiếu chính phủ bình quân là 2,3%/năm (năm 2020: 2,86%/năm).

Trên thị trường thứ cấp, quy mô niêm yết của thị trường trái phiếu chính phủ tính đến hết năm 2021 là hơn 1,37 triệu tỷ đồng. Tổng giá trị giao dịch thông thường (outright) đạt 1,88 triệu tỷ đồng và giao dịch mua bán lại (repo) đạt 934 nghìn tỷ đồng. Số liệu của HNX cũng cho thấy, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng 10,9 nghìn tỷ đồng trên thị trường, tăng 267% so với năm 2020, cho thấy niềm tin và kỳ vọng của khối ngoại vào sự ổn định và phát triển của thị trường TPCP Việt Nam, bất chấp dịch Covid-19 dự báo sẽ tác động đến nền kinh tế và thị trường tài chính toàn cầu.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN):

Theo số liệu công bố qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), trong năm 2022, đã có tổng cộng 964 đợt phát hành TPDN trong nước, trong đó có 937 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị khoảng 570 nghìn tỷ đồng (chiếm 95,8% tổng giá trị phát hành), 23 đợt phát hành ra công chúng giá trị 26,34 nghìn tỷ (chiếm 4,6% tổng giá trị phát hành) và 4 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế tổng giá trị 1,43 tỷ USD.

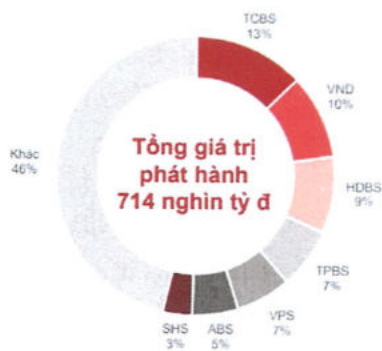
Trong năm 2021, nhóm ngân hàng thương mại hiện dẫn đầu về giá trị phát hành với tổng khối lượng phát hành 223,01 nghìn tỷ đồng, có 55,3 nghìn tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 (chiếm 25%), 73% trái phiếu phát hành kỳ hạn ngắn 2-4 năm. Nhóm bất động sản đứng ở vị trí thứ 2 với tổng giá trị phát hành đạt 214,44 nghìn tỷ đồng, chiếm 36%. Trong đó có khoảng 29% giá trị trái phiếu phát hành không có tài sản bảo đảm hoặc bảo đảm bằng cổ phiếu. Lãi suất phát hành dao động trong khoảng 8%-13%/năm, bên cạnh đó có một vài doanh nghiệp có mức lãi suất phát hành chỉ ở mức khoảng 5%-6%/năm. Kỳ hạn 1-3 năm chiếm phần lớn giá trị phát hành trong năm với 142,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 67,33%.

Đối với phát hành trái phiếu quốc tế, trong năm 2021, có 4 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế gồm: Tập đoàn Vingroup (500 triệu USD), trái phiếu xanh của Công ty Cổ phần Bất động sản BIM (200 triệu USD) và trái phiếu chuyển đổi của Novaland (300 triệu USD), trái phiếu bền vững của Vinpearl (425 triệu USD).

Mặc dù có mức tăng trưởng nhanh, song quy mô của thị trường này vẫn còn khá nhỏ so với tiềm năng. Vì vậy, đây sẽ là kênh huy động vốn được nhiều doanh nghiệp ưu tiên trong thời gian tới. Theo các chuyên gia, dù mức lãi suất khá cao song vẫn trong vùng an toàn, điều quan trọng hơn là thị trường TPDN cần tăng cường tính minh bạch để phát triển bền vững hơn. Đồng thời, các chuyên gia cũng khuyến nghị các Nhà đầu tư đừng vì lãi suất trái phiếu cao mà không tìm hiểu kỹ về doanh nghiệp, nên lựa chọn những doanh nghiệp có uy tín, vị thế trong thị trường mà doanh nghiệp đó đang hoạt động.

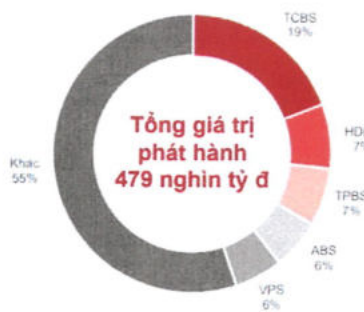
Với những nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, trong năm 2021 HDBS đã vươn xếp thứ 3 về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu.

Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2021



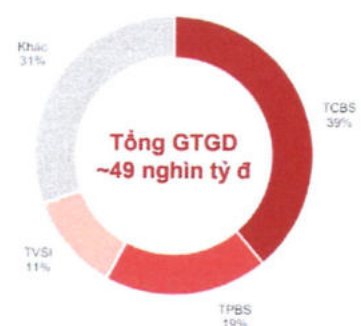
Nguồn: Fin HNX, TCBS

Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2021 (ngoại trừ TPDN phát hành bởi các Ngân hàng)



Nguồn: Fin HNX, TCBS

Thị phần môi giới TPDN trên HOSE năm 2021



Nguồn: HSK, TCBS

Với diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán nói chung đã hỗ trợ đáng kể cho tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, doanh thu năm 2021 đạt được 634,2 tỷ đồng, hoàn thành 137% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 175 tỷ đồng, hoàn thành 139% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm
1	Nguyễn Đức Hoàn	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/01/2021
2	Nguyễn Thị Tích	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2019
3	Dương Thế Quang	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 04/01/2022

Ông Nguyễn Đức Hoàn – Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 14/01/2021

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	19/07/1974	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	15 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	011970275
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	16/05/2012 tại CA Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - 1996 đến 2001: Chuyên viên Tư vấn Đầu tư mảng FDI, Công ty Tư vấn luật và đầu tư Vietbid - 2001-2003: Theo học Thạc sỹ tại Vương Quốc Anh - Từ 2007 - 2009: Giám đốc Ngân hàng đầu tư - CTCP Đầu tư tài chính Phương Hoàng - Từ 2009 - 2013: Giám đốc đầu tư - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Từ 2013 - 2013: Phó Tổng Giám Đốc - Cty Cổ phần Quản lý quỹ Tín Phát - Từ 2013 - 2016: TV. HĐQT kiêm TGD - Cty CP Quản lý quỹ Tín Phát - Từ 2016 – 01/2021: TV. HĐQT kiêm TGD - Cty CP Chứng khoán KB Việt Nam - 01/2021 – nay: Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán HDB. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không
--	-------

Bà Nguyễn Thị Tích – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 30/05/2019

Giới tính	Nữ	Quê quán	Phú Thọ
Ngày tháng năm sinh	07/06/1950	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	503 C4B Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội		
Nơi sinh	Phú Thọ	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	012485294
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	16/02/2009 tại CA TP.Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1979 – 1985: Kế toán, Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. - Từ 1986 – 1992: Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nông Nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 1993 – 1996: Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1997 – 2006: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Từ 2007 – 03/2013: Trưởng ban Đại diện Khu vực Phía Bắc Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank). - Từ 05/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Vận hành Công ty CP Chứng khoán HDB. - Từ 01/2020 – nay: Thành viên HĐQT/ Phó Chủ tịch HĐQT thường trực Công ty CP Chứng khoán HDB. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

Ông Dương Thế Quang – Phó Tổng giám đốc: Tái bổ nhiệm ngày 04/01/2022

Giới tính	Nam	Quê quán	Bến Tre
Ngày tháng năm sinh	27/05/1973	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	423/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TPHCM		
Nơi sinh	Bến Tre	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	022448748
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	26/02/2014 tại CA Tp.HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1996 - 1999: Trưởng phòng Tín dụng Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Cần Thơ. - Từ 2000 - 2003: Giám đốc thị trường Vốn Công ty CP TVH - Từ 2004 - 2008: Giám đốc Tài chính - Đầu tư CTCP Kinh Đô - Từ 2008 - 2010: TGD CTCP Quản lý quỹ Đầu tư Thành Việt - Từ 2010 - 2014: Giám đốc đầu tư CTCP Quản lý Quỹ VinaWealth - Từ 2012 - nay: Ủy viên HĐQT CTCP Địa ốc Chợ Lớn - Từ 2014 - 2015: TGD CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Sao Vàng - Từ 2016 - nay: TGD CTCP Việt Xuân mới Miền Nam. - 2020 – 13/01/2021: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB. - 14/01/2021 – 28/05/2021: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB. - 01/01/2022 – nay: Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán HDB. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

b. Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 14/01/2021: Ông Nguyễn Đức Hoàn được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Dương Thế Quang.

- Ngày 14/01/2021: Ông Dương Thế Quang được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
 Ngày 28/05/2021: Ông Dương Thế Quang được miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
 Ngày 14/10/2021: Ông Nguyễn Thành Long được miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
 Ngày 04/01/2022: Ông Dương Thế Quang được tái bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2021, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB là 55 người, kết cấu lao động như sau:

Số lượng	31/12/2020	31/12/2021
Trên đại học	04	10
Đại học, cao đẳng	20	44
Phổ thông	01	01
Tổng cộng	25	55

Chính sách với người lao động

Chính sách đào tạo: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty.

Chính sách tiền lương: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2021 là 20.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hàng năm có nhiều đợt thưởng như: Tết Dương lịch, Lễ 30/4, 02/9, Tết nguyên đán...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Chỉ tiêu	31/12/2020 VND	31/12/2021 VND
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	17.628.753.424	200.114.725.107
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	296.284.878	244.104.661.681
Tổng cộng	17.925.038.302	444.219.386.788

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng
----------	----------	----------	--------

			giảm
Tổng giá trị tài sản	920.483.837.218	2.967.456.169.417	222%
Doanh thu thuần	241.921.473.228	634.226.121.010	162%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	73.510.834.483	220.255.384.212	200%
Lợi nhuận khác	3.129.461.946	-	-100%
Lợi nhuận trước thuế	76.640.296.429	220.255.384.212	187%
Lợi nhuận sau thuế	60.344.849.055	174.998.763.626	190%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,74	1,75
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,74	1,75
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,57
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,33	1,32
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,26	0,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	24,94%	27,59%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	20,92%	20,89%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	10,60%	9,00%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	30,39%	34,73%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	3.132	3.676
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	12.755	12.516
Chỉ số an toàn tài chính			
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	%	357,9%	238%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Cổ phiếu phổ thông	: 102.300.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
Cổ phiếu ưu đãi	: 0 cổ phần.
Cổ phần chuyển nhượng tự do	: 102.300.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	1.023.000	100%	0	0%	1.023.000	100%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	740.900	72,42%	0	0%	740.900	72,42%
Cổ đông sở hữu từ trên 0 đến dưới 5%	282.100	27,58%	0	0%	282.100	27,58%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 55 người

Mức lương trung bình: 20.000.000 đồng/người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2020	2021
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	Lãi từ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		207.840.534.575	546.853.739.428
1.1	Lãi bán các tài sản chính FVTPL	5.1	207.224.130.285	518.844.460.716
1.2	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	5.2	616.404.290	24.376.025.994

1,3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	5.3		3.633.252.718
02	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		15.350.738.981	4.089.068.304
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		436.983.112	7.256.124.359
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		13.794.123.342	14.237.750.774
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán			45.665.000.000
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		1.656.820.491	3.129.529.054
10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		2.842.272.727	12.994.909.091
20	THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		241.921.473.228	634.226.121.010
	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(47.626.899)	(4.205.054.207)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1		(4.194.670.087)
21.2	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	5.2	(47.626.899)	(10.384.120)
26	Chi phí hoạt động tự doanh	5.4	(136.206.054.691)	(328.689.128.134)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.4	(5.561.705.455)	(6.419.672.743)
28	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.4		(1.431.977.253)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.4	(2.400.582.074)	(4.720.012.506)
31	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.4	(106.460.856)	(407.498.396)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(144.322.429.975)	(345.873.343.239)
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		401.592.235	1.829.429.765
50	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		401.592.235	1.829.429.765
	CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	Chi phí lãi vay		(2.443.070.347)	(25.065.624.740)
60	TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH		(2.443.070.347)	(25.065.624.740)
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.5	(22.046.730.658)	(44.861.198.584)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		73.510.834.483	220.255.384.212

	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC		3.129.461.946	
71	Thu nhập khác		3.129.461.946	
80	TỔNG THU NHẬP KHÁC		3.129.461.946	
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		76.640.296.429	220.255.384.212
91	Lợi nhuận đã thực hiện		76.071.519.038	195.889.743.338
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		568.777.374	24.365.641.874
100	CHI PHÍ THUẾ TNDN	5.6	(16.295.447.374)	(45.256.620.586)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(16.295.447.374)	(45.256.620.586)
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		60.344.849.055	174.998.763.626
500	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	3.132	3.676
	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	3.132	3.676

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Tổng doanh thu đạt	: 634 tỷ đồng, hoàn thành 137% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 162% so với doanh thu 2020;
Lợi nhuận sau thuế đạt	: 175 tỷ đồng, hoàn thành 139% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 190% so với lợi nhuận sau thuế của năm 2020;
Cổ tức bằng tiền	: 0%.

Các điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2021

Hoạt động tự doanh:

Là mảng kinh doanh chủ đạo của Công ty trong năm 2021 với 518,8 tỷ đồng doanh thu, chiếm đến 81,7% doanh thu của cả công ty.

Mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Mảng tư vấn năm 2021 ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể với doanh thu từ mức 2,8 tỷ đồng năm 2020 tăng lên 12,99 tỷ đồng trong năm 2021. Chiến lược đẩy mạnh mảng tư vấn, trong đó bao gồm tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty đã ghi nhận được những kết quả đáng khích lệ.

Mảng bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán:

Đây là mảng kinh doanh ghi nhận sự đột phá mạnh mẽ của HDBS, doanh thu từ các hoạt động này đạt 45,7 tỷ đồng, từ mức chưa có doanh thu trong năm 2020. Trong thời gian tới, nghiệp vụ tư vấn bảo lãnh phát hành được HDBS tiếp tục đẩy mạnh phát triển và càng được hỗ trợ nhờ quy mô vốn ngày càng mở rộng của Công ty.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

So với các mảng hoạt động khác, doanh thu hoạt động môi giới tương đối ổn định trong năm 2021. Tuy nhiên trong giai đoạn cuối năm, Công ty đã đẩy mạnh cho vay ký quỹ và các hoạt dịch vụ liên quan đến hoạt động môi giới, dự kiến trong năm 2022 hoạt động môi giới tại HDBS sẽ có đột phá đáng kể. Đến cuối năm 2021, số dư cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán tại HDBS đạt 244 tỷ đồng.

Chiến lược hành động năm 2022

Tiếp tục củng cố hoạt động hiện tại dựa trên 2 mảng dịch vụ Môi giới và Ngân hàng Đầu tư; quản lý rủi ro thật chặt chẽ để bảo toàn vốn cho Công ty; nỗ lực khai thác tất cả các cơ hội có được để thực hiện thành công các giao dịch M&A và thu sếp vốn nhằm tìm kiếm lợi nhuận cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	920.483.837.218	2.967.456.169.417	222%
Doanh thu thuần	241.921.473.228	634.226.121.010	162%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	73.510.834.483	220.255.384.212	200%
Lợi nhuận khác	3.129.461.946	-	-100%
Lợi nhuận trước thuế	76.640.296.429	220.255.384.212	187%
Lợi nhuận sau thuế	60.344.849.055	174.998.763.626	190%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản:

Đến cuối năm 2021, Tổng tài sản của HDBS đạt 2.967 tỷ đồng, tăng 222% so với năm 2020. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 2.950 tỷ và tài sản dài hạn đạt 17 tỷ, lần lượt chiếm 99,4% và 0,6% cơ cấu tài sản của Công ty.

Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn trong năm tăng 223% so với cùng kỳ năm trước. Việc đẩy mạnh các hoạt động tự doanh cũng đi đôi với việc nắm giữ các tài sản này trong ngắn hạn. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ đã tăng mạnh từ 41 tỷ lên 685 tỷ đồng, bên cạnh đó các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn cũng tăng đáng kể lên 220 tỷ đồng.

Các khoản phải thu liên quan đến bán các tài sản tài chính và phải thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính của HDBS đã tăng đáng kể từ 784 tỷ lên 1.312 tỷ đồng, góp phần lớn vào sự gia tăng tài sản của Công ty.

Tài sản dài hạn:

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên tài sản dài hạn của công ty chủ yếu liên quan đến các hệ thống công nghệ thông tin giao dịch và các tài sản cố định tại văn phòng công ty, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản. Trong năm 2021, HDBS đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống

giao dịch trái phiếu doanh nghiệp NeoBond. Bên cạnh Công ty cũng tiến hành sửa chữa lại văn phòng làm việc tại hộ sở. Hai khoản đầu tư lớn này đã dẫn đến tài sản dài hạn tăng từ 8,1 tỷ lên 17,2 tỷ đồng trong năm 2021.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả ngắn hạn: Đi đôi với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong kết quả kinh doanh thì nhu cầu vốn của HDBS cũng tăng mạnh. Nợ ngắn hạn của Công ty đến cuối năm 2021 đạt 1.687 tỷ đồng, tăng 221% so với cuối năm 2020. Nguồn vốn huy động của Công ty chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn với số dư 492 tỷ đồng, ngoài ra trong năm HDBS cũng phát hành 285 tỷ trái phiếu riêng lẻ với kỳ hạn 1 năm, đây là giới trái phiếu phát hành đầu tiên của HDBS.

Nợ phải trả dài hạn: không phát sinh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bộ máy hoạt động của Công ty đã được cải tiến, tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh – Hỗ trợ - Giám sát.

Để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của pháp luật và doanh nghiệp, Công ty thường xuyên triển khai rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy chế, quy định nội bộ như quy chế lương, quy định tuyển dụng, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý...

4. Kế hoạch kinh doanh 2022

a. Kế hoạch kinh doanh: Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2022 như sau:

Doanh thu : 1.125.000.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế : 450.000.000.000 đồng

Kế hoạch hoạt động Môi giới:

Giữ vững thị phần môi giới;

Xây dựng và ban hành chính sách phát triển Môi giới;

Tăng cường xây dựng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính và ngân hàng nhằm tìm nguồn hỗ trợ tài chính cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Tập trung phát triển vào các hoạt động M&A và thu xếp vốn: kiên trì đeo bám các dự án, mở rộng mối quan hệ để xây dựng mạng lưới khách hàng nhằm đảm bảo thành công cho các giao dịch;

Cố gắng cân bằng chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tư vấn trong các giao dịch M&A, và các dự án đầu tư.

Đẩy mạnh triển khai chương trình kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

b. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022

Quản trị và tổ chức công ty:

Xử lý các vấn đề tồn đọng;

Tiếp tục quản lý chi phí trên nguyên tắc hiệu quả, phân bổ chi phí về cho các mảng kinh doanh để dễ dàng đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;

Cố gắng duy trì hoạt động MG trong giai đoạn khó khăn, phấn đấu huy động một phần quỹ để tài trợ Margin. Tìm các khách hàng lớn để liên kết và làm các giao dịch lớn.

Về phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường:

Tập trung vào việc đầu tư và phát triển hệ thống Core giao dịch mới nhằm tự chủ về mặt công nghệ, mở rộng quy mô và tăng cường hiệu quả kinh doanh;

Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng để duy trì nguồn khách hàng hiện tại, tăng trưởng khách hàng qua kênh "words of mouth"; tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng tổ chức, các nhóm mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo số đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty
Không có

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Kết quả đạt được

Tập thể CB-CNV tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành.

b. Tôn tại hạn chế

Năm 2021 Công ty tuy kết quả thực hiện vượt kế hoạch doanh số nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn như:

Giữa và cuối năm 2021, nền kinh tế trong nước chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, gây nên những bất ổn vĩ mô, điểm số thị trường biến động bất thường, khó dự báo;

Thị trường tuy tăng điểm nhưng lại tập trung vào số ít các cổ phiếu vốn hóa lớn;

Doanh thu các DNNY suy giảm, gánh nặng chi phí do lạm phát và lãi vay vẫn còn cao so với khả năng của doanh nghiệp nên tình hình hoạt động kinh doanh không khả quan;

Chi phí nghiệp vụ môi giới cao do áp lực cạnh tranh ngày càng lớn;

Công ty chưa có bước tiến đột phá trong việc mở rộng thị phần do còn một số hạn chế từ việc tài trợ nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động đẩy mạnh việc hỗ trợ cho khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Kết quả kinh doanh 2021

Tổng doanh thu đạt : 634 tỷ đồng, hoàn thành 137% so với kế hoạch 2021;

Lợi nhuận sau thuế đạt : 175 tỷ đồng, hoàn thành 139% so với kế hoạch năm 2021;

Cổ tức bằng tiền : 0%.

b. Đánh giá chung

Hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm 2021 đã thực hiện nhiệm vụ có năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, công tác quản lý điều hành được thực hiện một cách nghiêm túc và cẩn trọng theo yêu cầu của HĐQT.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2021.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị cam kết sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định Điều lệ Công ty một cách minh bạch và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư;

Tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận, điều chỉnh và thông qua các báo cáo, kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty và thúc đẩy việc hợp tác với các đối tác nhằm đa dạng hóa và hiệu quả hơn các dịch vụ do HDBS cung cấp.

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Chủ tịch HĐQT	0	06/01/2020
2	Ông Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	0	06/01/2020
3	Bà Nguyễn Thị Tích	Phó Chủ tịch HĐQT thường trực, Phó Tổng Giám đốc	0	06/01/2020
4	Ông Nguyễn Đức Hoàn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0	13/04/2021
5	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT	0	13/04/2021

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	56/56	100%	Không
2	Ông Phạm Khắc Dũng	56/56	100%	Không
3	Bà Nguyễn Thị Tích	56/56	100%	Không
4	Ông Nguyễn Đức Hoàn	32/32	100%	Không
5	Bà Nguyễn Thanh Hương	32/32	100%	Không

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT luôn xác định vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. Thông qua ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban lãnh đạo thực hiện nghị quyết, HĐQT đã có những nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty tuân thủ quy định hiện hành và phù hợp với thông lệ quốc tế. Cụ thể:

- HĐQT luôn bám sát các hoạt động kinh doanh, trực tiếp đề ra các chủ trương nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của công ty;
- Triển khai các công việc liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán các hoạt động của Công ty theo quy định;

- Trong quan hệ với cổ đông: HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua Website công ty, công bố thông tin các sự kiện tiêu biểu như Báo cáo tài chính, thay đổi nhân sự Ban lãnh đạo, thông tin họp đại hội đồng cổ đông...;
- Chỉ đạo giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của Nhà Nước đối với người lao động để đảm bảo quyền lợi hợp của CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của công ty đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHNT, tổ chức hỏi thăm ốm đau.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a. Danh sách Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Ngày bổ nhiệm
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng BKS	0	16/07/2018
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	0	16/07/2018
3	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	1.488.000	16/07/2018
4	Nguyễn Văn Sang	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	2.790.000	02/11/2021

b. Hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Thị Việt Hà	2	100%	Không
2	Lê Thị Thảo Bạch	2	100%	Không
3	Ngô Thị Thu Thảo	2	100%	Không

c. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định của UBCK Nhà nước;
- Thẩm tra báo cáo tài chính của công ty hàng quý và 6 tháng. Giám sát tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của HDBS.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Trong công tác phối hợp với Ban kiểm soát, các tờ trình, nghị quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của ban kiểm soát, Ban điều hành và công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị : 9.941.111.118 đồng;

Thù lao Ban Kiểm soát : 298.999.996 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng Khoán HDB, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 30 tháng 03 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo luân chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 70.

1. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM12159
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4166-2022-006-1

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán được đính kèm báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TP.HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HOÀN


HDB
MINH